

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 28/04/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ton và bà Mai Tường Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSST, ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/HSST- QĐ ngày 10/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 23/03/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/2020/TB-TA ngày 30/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20/8/1972 tại huyện KTh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KA, huyện KTh, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1949 (đã chết) và bà: Đoàn Thị D, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973; Có ba con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt giữ khẩn cấp ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả - có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973; Nơi ĐKNKTT: Thôn LĐ, xã KA, huyện KTh, tỉnh Hải Dương- có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Bình L, Sinh năm: 1967; Anh Phạm Văn B, sinh năm: 1972- có mặt tại phiên tòa; Ông Đặng Ngọc H, sinh năm: 1957; Anh Đoàn Bắc Tr, sinh năm: 1974; Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1975 đều vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Đức D, sinh năm: 1948 – vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, tại Quốc lộ 18A thuộc địa phận xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra xe ô tô biển số 15B-020.91 do Phạm Văn H điều khiển đi cùng trên xe còn có Nguyễn Thị Ch là vợ của H làm phụ xe. Phát hiện trong khoang hành khách, khoang máy, bậc lên xuống, bảng điều khiển phía trước, hộp cạnh ghế lái xe, trên giá hành lý, sau ghế hành khách hàng cuối cùng phía trong xe có cất giấu các hộp catton hình chữ nhật trên mỗi hộp đều in ký tự, chữ viết, chữ tượng hình nước ngoài (gồm 05 loại có đặc điểm khác nhau) bên ngoài mỗi hộp đều được bọc kín bằng giấy nilon trong suốt nhìn rõ màu, nhãn mác của hộp bên trong, trong mỗi hộp đều có chứa 10 bao nhỏ đều được bọc kín bên ngoài bằng các túi nilon trong suốt nhìn rõ màu sắc, nhãn mác của các bao, trong mỗi bao có chứa 20 điếu thuốc lá. Qua kiểm đếm thu giữ tổng số 1.820 bao thuốc lá, mỗi bao đều in ký tự, chữ viết, chữ tượng hình nước ngoài, Phạm Văn H khai nhận là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, không có giấy tờ, hóa đơn. H chở thuê cho một người phụ nữ không biết lai lịch địa chỉ tên L với giá cước vận chuyển là 5.000 đồng/01 cây.

Tại chứng thư giám định về xuất xứ số 19D09CV6883-01 ngày 18/12/2019 của Vinacontrol Quảng Ninh thể hiện: Đối với 13 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "ZHENLONG"; 50 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "FURONGWANG"; 94 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "SHUANGXI CLASSIC STYLE"; 17 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "CHUNGHWA" và 08 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu bằng chữ tượng hình nước ngoài, vỏ màu vàng được đóng gói theo quy cách: 10 bao/1 cây (tút), 20 điếu/1 bao; không có tem thuốc lá điều nhập khẩu dán trên bao bì; nhãn ghi trên bao bì không đáp ứng các yêu cầu ghi nhãn và cảnh báo sức khỏe; mã số, mã vạch trên các cây (tút) thuốc lá và bao thuốc lá không phù hợp với mã số, mã vạch của hàng hóa sản xuất tại Việt Nam. Kết luận: Số thuốc lá điều nói trên là thuốc lá điều không được sản xuất tại Việt Nam.

Tại chứng thư giám định số số 20D09CV0277-01 ngày 15/01/2020 của Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Quảng Ninh kết luận: Toàn bộ số thuốc lá gửi giám định đã bị nhiễm ẩm và mất mùi, không còn giá trị sử dụng như ban đầu. Cơ quan giám định đã sử dụng 48 cây thuốc lá để giám định, còn lại 134 cây thuốc lá là vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Năm 2018, Nguyễn Thị Ch là vợ bị cáo mua chiếc xe ô tô biển số 15B-020.91 của anh Phạm Văn B với giá 180 triệu đồng; mục đích sử dụng vào việc kinh doanh vận chuyển hành khách tuyến cố định Thượng Lý, Hải Phòng – Móng Cái, Quảng Ninh. Sau đó thuê Nguyễn Bình L làm lái xe và thỏa thuận L lái xe thì Ch sẽ trực tiếp làm phụ xe để quản lý và thu tiền cước vận chuyển hàng hóa và hành khách, nếu L nghỉ thì bị cáo sẽ trực tiếp lái xe và Ch vẫn tiếp tục làm phụ xe.

Ngày 15 và 16/12/2019 do xe 15B-020.91 bị hỏng, đồng thời Nguyễn Bình L xin nghỉ. Bị cáo đưa xe về nhà để sửa chữa. Khoảng 15 giờ ngày

15/12/2019, có một người phụ nữ H không quen biết tự giới thiệu tên là L, nhà ở huyện KM, tỉnh Hải Dương đến nhà gặp bị cáo đề nghị thuê vận chuyển thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất từ khu vực thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh về khu vực ga Phú Thái, huyện KTh, tỉnh Hải Dương với tiền cước vận chuyển là 5.000đ/cây nên bị cáo đồng ý chở thuê cho L.

Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2019, bị cáo cùng Ch điều khiển xe 15B-020.91 đi từ bến xe ThL thành phố Hải Phòng ra bến xe khách thành phố MC. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/12/2019, xe ô tô ra đến nơi và đỗ tại vị trí chờ đón khách. Sau đó, Ch rời xe để vào Nhà trọ ngủ còn H ở lại xe. Khoảng 01 giờ 30 phút có một người phụ nữ (không quen biết) điều khiển xe máy (không rõ biển số) chở 02 bao dừa và 01 túi nilon màu đen trong chứa tổng số 182 cây thuốc lá đến xe của bị cáo và nói với bị cáo là “hàng chị L gửi” người phụ nữ đã xếp các bao vào trong xe, sau đó người này đi đâu bị cáo không rõ. Bị cáo mở các bao dừa và túi nilon có chứa các cây thuốc lá cất giấu vào trong khoang máy, trong bậc lên xuống, trong bảng điều khiển phía trước, hộp cạnh ghế lái xe, trên giá hành lý, sau ghế hành khách hàng cuối cùng, phía dưới và phía sau ghế lái trong xe BKS 15B-020.91. Đến khoảng 11 giờ ngày 17/12/2019, bị cáo điều khiển xe rời bến MC, Ch đi cùng theo xe, khi xe về tới khu vực xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ 182 cây thuốc lá; 01 xe ô tô HUYNDAI biển số 15B-020.91 và 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu ITEL, model: it2171. Đối với chiếc xe ô tô bị thu giữ là tài sản của chị Ch do chị Ch tự ý mua chung cùng chị L ở Hải Phòng để chạy xe chung với chị L không bàn bạc với bị cáo; nguồn tiền mua xe do chị Ch vay của chị L (bạn của Ch) 50.000.000đ; vay của anh L (em trai chị Ch) 50.000.000 đồng và của riêng Ch 80.000.000 đồng. Số tiền vay để mua xe ô tô do chị Ch tự trả bị cáo không liên quan đến việc vay và trả tiền nợ. Chiếc điện thoại không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên bị cáo yêu cầu được nhận lại. Việc vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu chị Ch không biết.

Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử là đúng người đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ch có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Phạm Văn H về nguồn gốc chiếc xe ô tô biển số 15B-020.91 và việc bị cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra xe ô tô biển số 15B-020.91 thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Bản thân Nguyễn Thị Ch không biết và cũng không được Phạm Văn H bàn bạc về việc vận chuyển thuốc lá. Ngoài ra, Ch còn khai năm 2018, Ch đã mua xe ô tô biển số 15B-020.89 của anh Phạm Văn B, với giá 180 triệu đồng; nguồn gốc số tiền mua xe do Nguyễn Thị Ch vay của chị L (bạn của Ch) và của Nguyễn Văn L (em trai của Nguyễn Thị Ch) mỗi người 50 triệu đồng, bản thân có 80 triệu đồng. Khi mua xe Nguyễn Thị Ch không bàn bạc với chồng do sợ chồng mắng vì gia đình không có tiền. Về số tiền vay nợ cũng do một mình Ch chịu trách nhiệm trả nợ.

Lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về công việc, thời gian, địa

điểm, việc mua bán xe ô tô và số tiền vay nợ; số thuốc lá ngoại nhập lậu bị thu giữ; phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 30/KSĐT-HS, ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Phạm Văn H tội: “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 191; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra; Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Bản ảnh vật chứng; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; chứng thư giám định về xuất xứ số 19D09CV6883-01 ngày 18/12/2019 và ảnh đính kèm chứng thư giám định về xuất xứ của Vinacontrol Quảng Ninh; Chứng thư giám định về tình trạng số 20D09CV0277-01 ngày 15/01/2020 và ảnh đính kèm chứng thư giám định về tình trạng số 20D09CV0277-01 ngày 15/01/2020 của Vinacontrol Quảng Ninh; Biên bản tiêu hủy vật chứng và bản ảnh tiêu hủy vật chứng; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Giấy bán xe ô tô và các tài liệu khác. Với các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/12/2019, Phạm Văn H có hành vi vận chuyển trái phép 1.820 bao thuốc lá nhập lậu, gồm: 13 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "ZHENLONG"; 50 cây (tút)

thuốc lá nhãn hiệu "FURONGWANG"; 94 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "SHUANGXI CLASSIC STYLE"; 17 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu "CHUNGHWA" và 08 cây (tút) thuốc lá nhãn hiệu bằng chữ tượng hình nước ngoài trên xe ô tô chở khách biển số 15B-020.91, từ thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh về tỉnh Hải Dương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý và cấm của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo, là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Đối với Nguyễn Thị Ch do không biết và cũng không được Phạm Văn H bàn bạc về việc vận chuyển thuốc lá, nên không đề cập xử lý.

[2.3] Đối với đối tượng L là người theo Phạm Văn H khai đã thuê H vận chuyển thuốc lá, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Phạm Văn H và tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch, nhưng chưa xác định được. Cơ quan CSĐT tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ, xử lý sau.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét:

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo và cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: - Đối với số thuốc lá bị thu giữ không còn giá trị sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiêu hủy nên không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu IteI bị cáo không dùng vào việc liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

- Chiếc xe ô tô HUYNDAI biển số 15B-020.91 là tài sản của chị Nguyễn Thị Ch, chị Ch không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc USB là tài liệu lưu giữ hình ảnh tại bến xe khách trung tâm thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b, Khoản 1 Điều 191; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/12/2019.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI, màu xanh, model.it2171, số IMEI: 357160109541087, số IMEI: 357160109541095 kèm 01 sim, 01 pin

- Trả lại chị Nguyễn Thị Ch 01 xe ô tô HUYNDAI biển số 15B-020.91 màu sơn trắng đỏ.

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 114a/BB-THA, ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHSCông an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tôn- Mai Tường Vy

Đào Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHSCông an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ton- Mai Tường Vy

Đào Thị Kim Dung